

Số: /TTr-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
17/3/2026**TỜ TRÌNH****Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
một số điều của Luật Phòng bệnh**

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi bổ sung năm 2025, Bộ Y tế kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Cơ sở chính trị, pháp lý****1.1. Cơ sở chính trị**

Ngày 10/12/2025, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Luật Phòng bệnh được ban hành nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác phòng bệnh trong tình hình mới, đặc biệt là Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Luật Phòng bệnh quy định một số nội dung mang tính nguyên tắc và giao Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhằm bảo đảm tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện. Vì vậy, việc ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh là yêu cầu cấp thiết nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật, bảo đảm các quy định của Luật được triển khai đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, kịp thời và hiệu quả trên phạm vi cả nước.

1.2. Cơ sở pháp lý

Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành nghị định của Chính phủ; Quyết định số 2835/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10; Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 19/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật

Phòng bệnh số 114/2025/QH15, trong đó giao Bộ Y tế thực hiện xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn triển khai công tác phòng bệnh qua hơn 18 năm triển khai Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế, đặc biệt là khoảng trống pháp lý đối với việc điều chỉnh quản lý bệnh không lây nhiễm, rối loạn sức khỏe tâm thần, các yếu tố dinh dưỡng, và cách ứng phó với các dịch bệnh mới nổi.

Như vậy, việc ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh là yêu cầu cấp thiết, khách quan để triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất các giải pháp bảo đảm thực hiện Luật Phòng bệnh hiệu quả và khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng bệnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

a) Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các nội dung được giao trong Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

b) Quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện công tác phòng bệnh.

c) Tạo cơ sở pháp lý toàn diện, đồng bộ, thống nhất, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

a) Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành; bám sát tinh thần và nội dung của Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15; không quy định lại những nội dung đã được Luật quy định rõ;

b) Kế thừa các quy định còn phù hợp của pháp luật hiện hành về công tác phòng bệnh;

c) Bảo đảm tính khả thi, minh bạch, rõ ràng; phân định cụ thể trách nhiệm giữa các cơ quan trong tổ chức thực hiện;

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tuân thủ quy trình, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP), cụ thể như sau:

1. Bộ Y tế đã ban hành Kế hoạch số 439/KH-BYT về xây dựng Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh, Quyết định số 674/QĐ-BYT về thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định; tổ chức các cuộc họp mời các thành viên Tổ soạn thảo, các bộ, ngành liên quan, các địa

phương và các đối tượng chịu tác động có liên quan để lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định.

2. Xây dựng dự thảo Nghị định, các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Nghị định và gửi xin ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, gửi xin ý kiến bằng văn bản các Bộ, ngành, các cơ quan có liên quan, các địa phương.

3. Thực hiện đăng tải dự thảo Nghị định lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân; đăng tải bản tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động; thực hiện việc truyền thông chính sách trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

4. Ngày / /2026, Bộ Y tế đã có văn bản số /BYT-PB gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định.

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số/BC-BTP, Bộ Y tế đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét ban hành. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh, bao gồm: Điều 14, điểm b khoản 5 Điều 15, điểm d khoản 1 Điều 16, Điều 19, Điều 20, khoản 5 Điều 22, khoản 4 Điều 23, Điều 24, Điều 25, khoản 3 Điều 27, khoản 5 Điều 30, khoản 6 Điều 31, khoản 4 Điều 32, khoản 4 Điều 34, khoản 3 Điều 35, Điều 40, khoản 2 Điều 41, Khoản 7 Điều 43 Luật Phòng bệnh và trách nhiệm của các bộ ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện.

2. Bố cục dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 11 chương với 120 điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung, gồm 02 điều (từ Điều 1 đến Điều 2).
- Chương II. Phòng bệnh trong cơ sở giáo dục, gồm 07 điều (từ Điều 3 đến Điều 9).
- Chương III. Các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh truyền nhiễm, gồm 66 điều (từ Điều 10 đến Điều 75).
- Chương IV. Phạm vi, đối tượng, lộ trình ưu tiên, cơ sở tổ chức khám và nguồn kinh phí thực hiện chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí, gồm 06 điều (từ Điều 76 đến Điều 81);
- Chương V. Tổ chức thực hiện phát hiện sớm, dự phòng bệnh không lây nhiễm và quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng, gồm 03 điều (từ Điều 82 đến Điều 84).

- Chương VI. Tổ chức thực hiện dự phòng mắc rối loạn tâm thần tại cộng đồng, gồm 03 điều (từ Điều 85 đến Điều 87).

- Chương VII. Tổ chức thực hiện quản lý, chăm sóc y tế, xã hội cho người mắc rối loạn tâm thần tại cộng đồng, gồm 02 điều (từ Điều 88 đến Điều 89).

- Chương VIII. Can thiệp dinh dưỡng theo lứa tuổi, đối tượng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và nhà nước hỗ trợ thực hiện các biện pháp dinh dưỡng trong phòng bệnh đối với phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em, gồm 02 điều (từ Điều 90 và Điều 91).

- Chương IX. Các điều kiện bảo đảm để phòng bệnh, gồm 09 điều (từ Điều 92 đến Điều 100).

- Chương X. Trách nhiệm của các bộ ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện, gồm 16 điều (từ Điều 101 đến Điều 116).

- Chương XI. Điều khoản thi hành, gồm 04 điều từ Điều 117 đến Điều 120.

2. Nội dung cơ bản của Nghị định

2.1. Chương I. Những quy định chung

Quy định phạm vi điều chỉnh và giải thích từ ngữ.

2.2. Chương II. Phòng bệnh trong cơ sở giáo dục

Quy định về các nội dung phòng bệnh trong cơ sở giáo dục, bao gồm: tư vấn, truyền thông, giáo dục sức khỏe; phòng, chống dịch, bệnh, thương tích, rối loạn tâm thần; Kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe tâm thần, phòng, chống bạo lực học đường; kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sàng lọc bệnh, tật và rà soát tiền sử tiêm chủng của người học; bảo đảm điều kiện chăm sóc sức khỏe, sơ cứu; bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng hợp lý kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực phù hợp; vệ sinh môi trường và các hoạt động khác và tổ chức thực hiện phòng bệnh trong cơ sở giáo dục.

2.3. Chương III. Các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh truyền nhiễm

- Mục 1. Chấm dứt, loại trừ, thanh toán bệnh truyền nhiễm:

Quy định về điều kiện công nhận; trình tự, thủ tục quyết định đạt tiêu chí và công nhận; duy trì, kiểm tra, giám sát sau khi công nhận chấm dứt, loại trừ, thanh toán bệnh truyền nhiễm theo hướng dẫn của Tổ chức Y tế thế giới hoặc tổ chức quốc tế có thẩm quyền và hướng dẫn tiêu chí cụ thể công nhận chấm dứt, loại trừ, thanh toán cho từng bệnh truyền nhiễm của Bộ Y tế.

- Mục 2. Khoanh vùng, kiểm soát, ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh giữa khu vực có dịch bệnh và khu vực không có dịch bệnh:

Quy định về các biện pháp khoanh vùng, kiểm soát, ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh được thực hiện khi dịch bệnh trong khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả về dịch bệnh của các lực lượng trên địa bàn cấp xã mà dịch bệnh có nguy cơ lây lan ra các khu vực không có dịch bệnh. Trường hợp dịch bệnh vượt

quá khả năng, điều kiện ứng phó, khắc phục hậu quả về dịch bệnh của các lực lượng trên địa bàn cấp xã, áp dụng theo các biện pháp quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự hoặc tình trạng khẩn cấp.

- Mục 3. Cách ly y tế:

Quy định về xác định đối tượng, thời gian, hình thức và thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp cách ly; trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện cách ly y tế tại nhà, tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tại cửa khẩu và tại các cơ sở, địa điểm khác theo quy định. Đồng thời, quy định việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn tạm thời, cưỡng chế cách ly y tế và bảo đảm kinh phí cho hoạt động cách ly y tế.

Các quy định này được xây dựng trên cơ sở kế thừa, đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định tại Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và thống nhất với quy định của Luật Phòng bệnh.

- Mục 4. Kiểm dịch y tế:

Quy định về thu thập thông tin, khai báo y tế, quan sát, kiểm tra và xử lý y tế đối với người, phương tiện vận chuyển nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh; thi thể, hài cốt, tro cốt; mẫu bệnh phẩm, mô và bộ phận cơ thể người. Đồng thời, quy định về giấy chứng nhận tiêm chủng và các biện pháp dự phòng quốc tế đối với người nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh; tín hiệu kiểm dịch y tế đối với tàu, thuyền. Nghị định cũng xác định đối tượng áp dụng kiểm dịch y tế đối với mẫu bệnh phẩm, mô, bộ phận cơ thể người; quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu đối với mẫu bệnh phẩm có khả năng mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm cho người.

Các quy định này được xây dựng trên cơ sở kế thừa, sửa đổi, bổ sung các nội dung tại Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với quy định của Luật Phòng bệnh.

- Mục 5. Tiêm chủng:

Quy định về bảo đảm ngân sách nhà nước đối với tiêm chủng bắt buộc; điều kiện đối với cơ sở tiêm chủng và việc công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng. Đồng thời, quy định về bồi thường trong trường hợp xảy ra tai biến sau tiêm chủng, bao gồm các trường hợp được bồi thường, phạm vi, mức bồi thường, nguyên tắc và trình tự xác định thiệt hại, giải quyết khiếu nại liên quan đến việc xác định trách nhiệm bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng và tiêm chủng chống dịch. Nghị định cũng quy định trình tự, thủ tục ban hành quyết định bồi thường, cấp và chi trả tiền bồi thường, trách nhiệm bồi hoàn; việc xác định và giải quyết bồi thường trong trường hợp

tiêm chủng tại cơ sở tư nhân; đồng thời quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong chỉ đạo, tổ chức triển khai hoạt động tiêm chủng trên địa bàn quản lý.

Các quy định này được xây dựng trên cơ sở kế thừa, sửa đổi, bổ sung các nội dung tại Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007, Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP và Nghị định số 13/2024/NĐ-CP, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với quy định của Luật Phòng bệnh.

- Mục 6. Bảo đảm an toàn sinh học trong xét nghiệm:

Quy định về việc phân loại vi sinh vật gây bệnh truyền nhiễm theo nhóm nguy cơ; phân loại phòng xét nghiệm và quy định điều kiện, yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và thực hành an toàn sinh học tương ứng với từng cấp độ. Đồng thời, quy định việc thu thập, quản lý, sử dụng và tiêu hủy mẫu bệnh phẩm; thực hiện đánh giá nguy cơ sinh học, áp dụng các biện pháp kiểm soát nguy cơ và bảo vệ người làm việc tại cơ sở xét nghiệm. Nghị định cũng quy định về thẩm quyền, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học đối với các cấp độ phù hợp; việc tự công bố đối với phòng xét nghiệm cấp I, II; cùng với hoạt động kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định về an toàn sinh học trong xét nghiệm.

Trong đó, bổ sung một số quy định về cho phép Chính phủ quyết định cơ chế đặc thù về giá, mua sắm, kiểm định vắc xin trong tình huống dịch bệnh khẩn cấp hoặc đáp ứng nhu cầu cấp bách của quốc gia mà các quy định đấu thầu thông thường không đáp ứng được; về việc hậu kiểm các cơ sở đã tự công bố đủ điều kiện tiêm chủng trong vòng 90 ngày nhằm thắt chặt quản lý nhà nước.

Các quy định này được xây dựng trên cơ sở kế thừa, sửa đổi, bổ sung các nội dung tại Nghị định số 103/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với quy định của Luật Phòng bệnh.

- Mục 7. Bảo đảm an ninh sinh học trong xét nghiệm:

Quy định về yêu cầu, biện pháp bảo đảm an ninh sinh học trong xét nghiệm; bao gồm: Quản lý tác nhân gây bệnh truyền nhiễm; kiểm soát tiếp cận tác nhân gây bệnh truyền nhiễm; Quản lý nhân sự; Quản lý thông tin; Phòng ngừa, xử lý sự cố và trường hợp khẩn cấp. Đồng thời, quy định việc đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp kiểm soát nguy cơ an ninh sinh học. Nghị định cũng quy định các biện pháp phòng ngừa, xử lý sự cố và trường hợp khẩn cấp và làm rõ trách nhiệm của cơ sở xét nghiệm, vai trò quản lý nhà nước và trách nhiệm của Bộ Y tế và một số Bộ có liên quan trong việc tổ chức, thực hiện các nội dung an ninh sinh học trong xét nghiệm.

2.4. Chương IV. Phạm vi, đối tượng, lộ trình ưu tiên, cơ sở tổ chức khám và nguồn kinh phí thực hiện chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí

Quy định về chính sách khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí bao gồm phạm vi, nội dung và đối tượng được hưởng, trong đó người dân được khám ít nhất mỗi năm một lần theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, với lộ trình ưu tiên triển khai trước cho các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương và khu vực khó khăn, sau đó mở rộng dần theo điều kiện thực tế. Việc tổ chức được thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định hoặc thông qua hình thức lưu động, bảo đảm tuân thủ quy định chuyên môn.

Nghị định quy định nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước, Quỹ bảo hiểm y tế và các nguồn hợp pháp khác; nguyên tắc chi trả, danh mục dịch vụ và phương thức thanh toán phù hợp với quy định về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phạm vi quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, bảo đảm công khai, minh bạch và khả thi trong tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan liên quan trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, bảo đảm nguồn lực, kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện.

2.5. Chương V. Tổ chức thực hiện phát hiện sớm, dự phòng bệnh không lây nhiễm và quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng

Quy định về phát hiện sớm, dự phòng và quản lý bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng bao gồm việc tổ chức phát hiện sớm thông qua lồng ghép vào các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc đối với các nhóm đối tượng như người lao động, học sinh, sinh viên, người cao tuổi và các đối tượng khác trong cộng đồng, phù hợp với điều kiện và nguồn lực của địa phương. Đồng thời, quy định các biện pháp dự phòng thông qua kiểm soát yếu tố nguy cơ, truyền thông, giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi và áp dụng các biện pháp điều trị dự phòng theo hướng dẫn chuyên môn. Việc quản lý bệnh không lây nhiễm được thực hiện đối với người có nguy cơ và người mắc bệnh, bao gồm quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, theo dõi tình trạng sức khỏe, hướng dẫn tuân thủ điều trị, cấp phát thuốc và phối hợp giữa cơ sở y tế với gia đình, cộng đồng.

Nghị định cũng quy định về nguồn kinh phí, điều kiện bảo đảm thực hiện và trách nhiệm của cơ sở y tế, chính quyền địa phương các cấp trong việc tổ chức triển khai, quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát và bảo đảm hiệu quả công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

2.6. Chương VI. Tổ chức thực hiện dự phòng mắc rối loạn tâm thần tại cộng đồng

Quy định về dự phòng mắc rối loạn tâm thần tại cộng đồng bao gồm việc tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, giảm kỳ thị và hướng dẫn kỹ năng chăm sóc sức khỏe tâm thần, ưu tiên các nhóm đối tượng có nguy cơ cao như học sinh, sinh viên, người lao động, phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người có sang

chấn tâm lý và người mắc nhiều bệnh mạn tính. Việc phát hiện sớm được thực hiện thông qua lồng ghép trong các hoạt động khám sàng lọc, khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe người lao động, kiểm tra sức khỏe học đường tại nơi cư trú, nơi làm việc, trường học.

Đồng thời, quy định việc tư vấn và hỗ trợ tâm lý cho người có nguy cơ và gia đình thông qua cung cấp thông tin, hướng dẫn nhận biết sớm, quản lý căng thẳng và duy trì lối sống lành mạnh, bảo đảm thực hiện tại các cơ sở đủ điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất và chuyên môn. Nghị định cũng quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện, quản lý, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.

2.7. Chương VII. Tổ chức thực hiện quản lý, chăm sóc y tế, xã hội cho người mắc rối loạn tâm thần tại cộng đồng

Quy định về việc quản lý đối với người bệnh đã được chẩn đoán, có tình trạng ổn định và có khả năng sinh hoạt tại gia đình; tổ chức lập danh sách, quản lý hồ sơ sức khỏe, theo dõi tình trạng bệnh, hướng dẫn chăm sóc, điều trị và phục hồi chức năng, phát hiện sớm dấu hiệu tái phát để kịp thời can thiệp hoặc chuyển tuyến khi cần thiết. Đồng thời, quy định việc tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho người bệnh và gia đình; hướng dẫn kỹ năng chăm sóc; tổ chức các hoạt động phục hồi chức năng tâm lý, hành vi, nhận thức và hỗ trợ người bệnh tham gia học tập, lao động, sinh hoạt phù hợp, góp phần hòa nhập cộng đồng và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử. Việc tổ chức thực hiện do cơ quan y tế cơ sở chủ trì, phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục, các tổ chức xã hội và gia đình người bệnh;

Nghị định cũng quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương trong bảo đảm nguồn lực và các điều kiện bảo đảm thực hiện, bao gồm nhân lực chuyên môn, cơ sở vật chất, tài liệu chuyên môn và kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác nhằm bảo đảm hiệu quả công tác quản lý, chăm sóc người mắc rối loạn tâm thần tại cộng đồng.

2.8. Chương VIII. Can thiệp dinh dưỡng theo lứa tuổi, đối tượng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và nhà nước hỗ trợ thực hiện các biện pháp dinh dưỡng trong phòng bệnh đối với phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em

Quy định về bổ sung vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú, trẻ em; bảo đảm thực hành nuôi dưỡng hợp lý cho trẻ em như nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung, bữa ăn học đường, phát hiện sớm, dự phòng và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính tại cộng đồng. Đồng thời, quy định về hướng dẫn thực hiện dinh dưỡng hợp lý đối với người trong độ tuổi lao động và người cao tuổi theo tình trạng sức khỏe.

Nghị định cũng quy định chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em thuộc nhóm đối tượng ưu tiên, bao gồm hỗ trợ thực hiện các biện pháp dinh dưỡng thiết yếu và bổ sung vi chất dinh dưỡng theo danh mục và lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định. Các nội dung can thiệp và hỗ trợ được thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và mục tiêu phòng bệnh.

2.9. Chương IX. Các điều kiện bảo đảm để phòng bệnh

- Mục 1. Phát triển nguồn nhân lực làm công tác phòng bệnh:

Quy định về hỗ trợ, cấp học bổng đối với người học các trình độ đại học và sau đại học thuộc các lĩnh vực y học dự phòng, y tế công cộng, dinh dưỡng, với các hình thức hỗ trợ như học bổng khuyến khích học tập, hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt và học bổng chính sách đối với người đang làm việc tại trạm y tế cấp xã, cơ sở y tế dự phòng tại khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đồng thời, quy định nguyên tắc, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí và cơ chế quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

Nghị định cũng quy định việc xác định nhu cầu đào tạo, giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng đào tạo trên cơ sở nhu cầu thực tế của địa phương và chỉ tiêu tuyển sinh của cơ sở giáo dục, bảo đảm gắn kết giữa đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực. Việc tổ chức thực hiện được thực hiện theo kế hoạch hằng năm và dài hạn, phù hợp với định hướng phát triển nguồn nhân lực y tế, góp phần nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ làm công tác phòng bệnh.

- Mục 2. Nội dung chi ngân sách nhà nước cho công tác phòng bệnh:

Quy về việc bảo đảm kinh phí từ ngân sách nhà nước cho cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước. Trong đó, chi đầu tư tập trung cho xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị của hệ thống y tế dự phòng; chi thường xuyên bảo đảm hoạt động của các cơ sở y tế dự phòng, bao gồm chi cho nhân lực, vận hành, bảo trì, quản lý chất lượng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, rối loạn tâm thần, dinh dưỡng, tai nạn thương tích và vệ sinh môi trường.

Đồng thời, ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo lộ trình; chi cho phát triển nguồn nhân lực phòng bệnh thông qua hỗ trợ đào tạo, học bổng và đào tạo liên tục. Ngoài ra, quy định việc bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ đột xuất, đặc thù trong phòng, chống dịch bệnh và các nhiệm vụ phát sinh theo quyết định của cấp có thẩm quyền, bảo đảm tính chủ động, kịp thời trong công tác phòng bệnh.

- Mục 3. Quỹ Phòng bệnh:

Quy định về Quỹ Phòng bệnh, bao gồm: xác định đây là quỹ hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, có tài khoản riêng và Điều lệ do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Quỹ có chức năng huy động, tiếp nhận và quản lý các nguồn lực tài chính hợp pháp; phân bổ, hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phòng bệnh; đồng thời giám sát, đánh giá việc sử dụng kinh

phí. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả, không trùng lặp với nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước và các quỹ khác.

Nội dung hỗ trợ tập trung vào phòng, chống tác hại của thuốc lá; khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí; phòng, chống bệnh không lây nhiễm, rối loạn tâm thần; thực hiện dinh dưỡng trong phòng bệnh; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phòng bệnh; hợp tác quốc tế về phòng bệnh; thực hiện một số dịch vụ phòng bệnh. Việc quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và báo cáo của Quỹ thực hiện theo quy định pháp luật, bảo đảm sử dụng nguồn lực đúng mục tiêu, hiệu quả.

2.10. Chương X. Trách nhiệm của các bộ ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện

Quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương trong tổ chức thực hiện công tác phòng bệnh theo hướng phân công rõ ràng, bảo đảm phối hợp đồng bộ, hiệu quả. Bộ Y tế là cơ quan đầu mối, chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, giám sát và quản lý Quỹ Phòng bệnh; các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp trong bố trí nguồn lực, hướng dẫn cơ chế tài chính, tổ chức y tế trường học, phát triển nhân lực, kiểm soát yếu tố nguy cơ, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất và an ninh, an toàn sinh học.

Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức triển khai tại địa phương, bảo đảm nguồn lực, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng bệnh, tiêm chủng, kiểm dịch y tế, quản lý bệnh tại cộng đồng và y tế trường học. Đồng thời, quy định trách nhiệm của các cơ quan chuyên ngành tại cửa khẩu, tổ chức kiểm dịch y tế, kiểm dịch viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc chấp hành, phối hợp thực hiện kiểm dịch y tế và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm tính thống nhất, liên thông và hiệu lực, hiệu quả trong toàn hệ thống.

2.11. Chương XI. Điều khoản thi hành

Quy định về hiệu lực thi hành, quy định chuyển tiếp, điều khoản tham chiếu và trách nhiệm thi hành.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)*

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định

1.1. Về tổ chức bộ máy và nhân lực

Tiếp tục sử dụng hệ thống tổ chức bộ máy cơ sở y tế dự phòng làm công tác phòng bệnh hiện có từ trung ương đến địa phương; không làm phát sinh tổ chức mới.

Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác phòng bệnh ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phòng bệnh.

1.2. Về nguồn lực tài chính

Kinh phí thực hiện Nghị định được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Điều kiện bảo đảm khác

Tăng cường sự phối hợp liên ngành giữa các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện.

Đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân về công tác phòng bệnh.

2. Thời gian trình ban hành

Dự kiến trình Chính phủ ban hành trước ngày 30/4/2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh, Bộ Y tế kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Hồ sơ dự thảo Nghị định, gồm: 1. Tờ trình Chính phủ; 2. Dự thảo Nghị định; 3. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; ...).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng (đề b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, PC, PB (03b).

BỘ TRƯỞNG

Đào Hồng Lan